

Số: 198/2025/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Ông Lê Văn Thường

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2025/QĐST-HC ngày 11/7/2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 10/QĐ-SCBSBA ngày 22/12/2025 của Toà án nhân dân tỉnh tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và thuế*”, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Tấn S, sinh năm 1970; địa chỉ: 5 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện:

- Đội thuế liên huyện B - K - Cư Kuin; địa chỉ trụ sở: số I đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt T1, chức vụ - Phó Đội trưởng Đội thuế liên huyện B - K – Cư Kuin.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ trụ sở: F đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Bà Vũ Thị Hồng H, chức vụ - Nhân viên bộ phận Hành chính Tổng hợp - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1970; số D đường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành N, sinh năm 1987; địa chỉ: D đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 16/7/2025, ông Lê Tấn S đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 38/2025/QĐST-HC ngày 11/7/2025. Ông S cho rằng: ngày 26/8/2021, Ông có làm Đơn xin sao chụp tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhưng không sao chụp Thông báo thuế số 1710 và Thông báo thuế số 3109. Đến ngày 04/3/2025, Ông mới được biết về hai Thông báo thuế nêu trên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ông đã biết các Thông báo thuế này từ ngày 31/3/2022 là không đúng. Đồng thời, Quyết định đình chỉ cho rằng ông S đã biết các Thông báo thuế từ ngày 26/8/2021 nhưng đến ngày 02/4/2025 mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các Thông báo thuế là quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là không có căn cứ. Bởi lẽ, trước ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử sơ thẩm vụ án, trong khi ông S hoàn toàn không biết và không nhận được các Thông báo thuế nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của ông Lê Tấn S được gửi trong thời hạn luật định, đúng hình thức và chủ thể theo quy định tại Điều 204; Điều 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo, ông Lê Tấn S cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 38/2025/QĐST-HC ngày 11/7/2025 của Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đúng thời điểm Ông biết được Thông báo thuế số 1710 và Thông báo thuế số 3109, từ đó cho rằng yêu cầu khởi kiện của Ông đã hết thời hiệu theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là không có căn cứ.

Xét thấy:

[2.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 26/8/2021 ông Lê Tấn S đã thực hiện việc sao chụp toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự (“*Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công nhận tài sản trên đất*” giữa nguyên đơn ông Lê Tấn S và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H1) tại Tòa án. Trong các tài liệu được sao chụp có Thông báo thuế số 1710 và Thông báo thuế số 3109, đồng thời có các tài liệu liên quan đến nội dung đăng ký biến động ngày 30/11/2016 được ghi tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 574489 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 07/12/2005 mang tên ông Lê Tấn S.

[2.2] Tiếp đó, tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/3/2022, Tòa án cấp sơ thẩm đã công khai toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có hai Thông báo thuế nêu trên và tài liệu thể hiện nội dung đăng ký biến động ngày 30/11/2016 trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số AD 574489. Việc công khai chứng cứ có sự tham gia của các đương sự (trong đó có ông Lê Tấn S).

[2.3] Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Lê Tấn S đã được tiếp cận, biết rõ nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện, bao gồm các Thông báo thuế và nội dung đăng ký biến động ngày 30/11/2016 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chậm nhất là vào ngày 31/3/2022; đồng thời, qua việc sao chụp toàn bộ hồ sơ vụ án vào ngày 26/8/2021, ông S đã có đầy đủ điều kiện để tiếp cận, biết và nắm rõ các nội dung nêu trên.

[2.4] Do đó, việc ông Lê Tấn S cho rằng đến ngày 04/3/2025 mới biết được các Thông báo thuế, cũng như nội dung đăng ký biến động trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.5] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện 01 năm được tính kể từ ngày người khởi kiện nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện. Trong vụ án này, thời hiệu khởi kiện của ông Lê Tấn S đối với các Thông báo thuế và yêu cầu hủy nội dung đăng ký biến động ngày 30/11/2016 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 574489 được xác định muộn nhất kể từ ngày 31/3/2022.

[2.6] Việc ông Lê Tấn S đến ngày 02/4/2025 mới nộp Đơn khởi kiện yêu cầu hủy các Thông báo thuế và hủy nội dung đăng ký biến động nêu trên là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định của Luật Tổ tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Lê Tấn S không có căn cứ để chấp nhận. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật, nên cần được giữ nguyên.

Căn cứ Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Tấn S; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 38/2025/QĐST-HC ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 10/QĐ-SCBSBA ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Tấn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông S đã nộp theo Biên lai thu số 0000450 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thị Ngọc Dung

Lê Văn Thường

Trần Quốc Cường